

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

Số: 04/MYH24/VHU/LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2024

LỊCH THI KỲ THI PHỤ KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1	232ECO50701	An toàn và bảo mật thông tin trong TMĐT	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		6/7/2024		Đặng Văn Lực (60719)	16/7/2024
2	232TRA40901	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Du lịch	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn Trung Nam (60825)	16/7/2024
3	232ECO32501	Báo cáo chuyên đề thực tiễn Kinh tế	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn Thái Dung (60530)	16/7/2024
4	232JAP41801	Biên dịch Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tự luận 60	09h40	6/7/2024	HEC705	Cao Thị Phương Thảo (25042)	16/7/2024
5	232ENG41202	Biên dịch thương mại 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC705	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	16/7/2024
6	232ENG41203	Biên dịch thương mại 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC705	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	16/7/2024
7	232JAP42002	Biên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	6	Tự luận 60	09h40	6/7/2024	HEC705	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	16/7/2024
8	232JAP42004	Biên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tự luận 60	09h40	6/7/2024	HEC705	Trương Thanh Tùng (60283)	16/7/2024
9	232PSY41601	Các giá trị sống và kỹ năng sống	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Thái Đình Lãm (60772)	16/7/2024
10	232SOS20303	Các nền văn minh thế giới	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC609	Phạm Quốc Hưng (05002)	17/7/2024
11	232SOS20304	Các nền văn minh thế giới	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC609	Phạm Quốc Hưng (05002)	17/7/2024
12	232SOS20401	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Đặng Quốc Minh Dương (11002)	18/7/2024
13	232SOS20405	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Trần Thị Thu Vân (04115)	18/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
14	232SOS20415	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	18/7/2024
15	232INT32105	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	7	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Dương Quang Triết (60165)	16/7/2024
16	232INT32109	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Dương Quang Triết (60165)	16/7/2024
17	232INT32113	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Dương Quang Triết (60165)	16/7/2024
18	232INT32117	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Đỗ Đình Trang (01011)	16/7/2024
19	232INT32121	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Đỗ Đình Trang (01011)	16/7/2024
20	232INT32125	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	6	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Lương Thái Hiền (01005)	16/7/2024
21	232INT32129	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Phạm Trọng Huynh (60773)	16/7/2024
22	232NUR43601	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	2.00	Khoa Y - Dược	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Thị Huyền (60682)	23/7/2024
23	232NUR44001	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và sức khỏe tâm thần	2.00	Khoa Y - Dược	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC510	Lê Thị Kim Chi (60403)	23/7/2024
24	232NUR43801	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền ngoại khoa	2.00	Khoa Y - Dược	10	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Phi Hùng (60340)	17/7/2024
25	232NUR43401	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền nội khoa	2.00	Khoa Y - Dược	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Lê Thị Kim Chi (60403)	23/7/2024
26	232PSY30204	Chẩn đoán tâm lý	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Bảo Ân (60731)	17/7/2024
27	232POL10701	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lại Quang Ngọc (60600)	16/7/2024
28	232POL10703	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	6	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Lê Thanh Hòa (60602)	16/7/2024
29	232POL10704	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lê Thanh Hòa (60602)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
30	232POL10706	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	16/7/2024
31	232POL10707	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Thị Thanh Phúc (60742)	16/7/2024
32	232POL10709	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Thị Thanh Phúc (60742)	16/7/2024
33	232POL10710	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	16/7/2024
34	232POL10711	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC607	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	16/7/2024
35	232POL10712	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	6	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	16/7/2024
36	232POL10713	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC705	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	16/7/2024
37	232POL10714	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	16/7/2024
38	232POL10716	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Lê Thanh Hòa (60602)	16/7/2024
39	232POL10717	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Văn Thiên (60526)	16/7/2024
40	232POL10718	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC705	Nguyễn Văn Thiên (60526)	16/7/2024
41	232POL10720	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thúy Duy (60770)	16/7/2024
42	232POL10722	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Thúy Duy (60770)	16/7/2024
43	232POL10723	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thúy Duy (60770)	16/7/2024
44	232POL10724	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thúy Duy (60770)	16/7/2024
45	232POL10725	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Ngọc Kim Ngân (60863)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
46	232POL10728	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lê Quang Tú (60902)	16/7/2024
47	232POL10729	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lê Quang Tú (60902)	16/7/2024
48	232POL10731	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Quế Diệu (04043)	16/7/2024
49	232POL10732	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Trần Thị Phương (60815)	16/7/2024
50	232POL10733	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC607	Trần Thị Phương (60815)	16/7/2024
51	232POL10736	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	7	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC705	Trần Thị Phương (60815)	16/7/2024
52	232POL10740	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Hồ Ngọc Vinh (60899)	16/7/2024
53	232POL10741	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Hồ Ngọc Vinh (60899)	16/7/2024
54	232POL10742	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC705	Hồ Ngọc Vinh (60899)	16/7/2024
55	232POL10743	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Lâm Ngọc Linh (60901)	16/7/2024
56	232POL10744	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lâm Ngọc Linh (60901)	16/7/2024
57	232POL10745	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Lâm Ngọc Linh (60901)	16/7/2024
58	232POL10746	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Lê Hồng Quang (60810)	16/7/2024
59	232POL10747	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC605	Lê Hồng Quang (60810)	16/7/2024
60	232POL10748	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lê Hồng Quang (60810)	16/7/2024
61	232POL10749	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC705	Lâm Ngọc Linh (60901)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
62	232POL10750	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC705	Lâm Ngọc Linh (60901)	16/7/2024
63	232POL10751	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Đoàn Xuân Toàn (60808)	16/7/2024
64	232POL10752	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC706	Đoàn Xuân Toàn (60808)	16/7/2024
65	232POL10753	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Đoàn Xuân Toàn (60808)	16/7/2024
66	232POL10754	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC705	Đoàn Xuân Toàn (60808)	16/7/2024
67	232POL10755	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lâm Ngọc Linh (60901)	16/7/2024
68	232POL10759	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Lâm Ngọc Linh (60901)	16/7/2024
69	232POL10764	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thị Chuần (60431)	16/7/2024
70	232POL10768	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thị Lệ (60904)	16/7/2024
71	232INT30301	Cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	17/7/2024
72	232INT30302	Cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Đinh Thị Hồng Loan (60636)	17/7/2024
73	232INT30303	Cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	7	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Đinh Thị Hồng Loan (60636)	17/7/2024
74	232INT30304	Cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Dương Quang Triết (60165)	17/7/2024
75	232INT30305	Cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Đinh Thị Tâm (01045)	17/7/2024
76	232INT30307	Cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Phương Trang (60386)	17/7/2024
77	232LIT42603	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Trần Thị Lợi (10006)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
78	232LIT42608	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Trần Thị Lợi (10006)	16/7/2024
79	232GRA40103	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Trần Quốc Toàn (60754)	23/7/2024
80	232GRA40105	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Đỗ Minh Trung (60885)	23/7/2024
81	232GRA40109	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Lê Thanh Phong (60650)	23/7/2024
82	232GRA40112	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Lê Thanh Phong (60650)	23/7/2024
83	232GRA40113	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Phong Lan (60659)	23/7/2024
84	232INT41202	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Lương Thái Hiền (01005)	23/7/2024
85	232INT41204	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Lương Thái Hiền (01005)	23/7/2024
86	232FOT42401	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Phạm Thị Hồng Loan (60723)	23/7/2024
87	232INT45601	Công nghệ mạng viễn thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn Minh Thi (60151)	16/7/2024
88	232LIT42501	Công tác chủ nhiệm lớp	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 60	13h30	7/7/2024	HEC503	Lê Dương Khắc Minh (60387)	17/7/2024
89	232ENG47401	Cú pháp học	3.00	Khoa Ngoại ngữ	4	Tổng hợp	13h30	7/7/2024	HEC503	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	17/7/2024
90	232JAP42301	Đất nước học Nhật Bản	2.00	Khoa Đông phương học	9	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC503	Hirano Ayaka (60774)	23/7/2024
91	232JAP42302	Đất nước học Nhật Bản	2.00	Khoa Đông phương học	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC503	Hirano Ayaka (60774)	23/7/2024
92	232CHI42201	Đất nước học Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Trương Tư Triền (60286)	23/7/2024
93	232CHI42202	Đất nước học Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Trương Tư Triền (60286)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
94	232INT20101	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Văn Sự (60641)	17/7/2024
95	232INT20103	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Văn Sự (60641)	17/7/2024
96	232INT20105	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phạm Thị Mỹ Thuận (60652)	17/7/2024
97	232INT20112	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Trương Bá Vinh (60649)	17/7/2024
98	232INT20113	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Trương Bá Vinh (60649)	17/7/2024
99	232INT20115	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	17/7/2024
100	232INT20116	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Tạ Chí Qui Nhơn (60556)	17/7/2024
101	232INT20117	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Trần Thanh Thắng (60557)	17/7/2024
102	232INT20119	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	17/7/2024
103	232INT20120	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phạm Thành Đạt (60515)	17/7/2024
104	232INT20121	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phạm Thành Đạt (60515)	17/7/2024
105	232INT20123	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phạm Thành Đạt (60515)	17/7/2024
106	232INT20124	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phạm Thành Đạt (60515)	17/7/2024
107	232INT20125	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phạm Thành Đạt (60515)	17/7/2024
108	232INT20126	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phan Ngọc Phụng (60644)	17/7/2024
109	232INT20128	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Quốc Sử (60681)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
110	232INT20137	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	17/7/2024
111	232INT20143	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (60639)	17/7/2024
112	232INT20144	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Phạm Thị Mỹ Thuận (60652)	17/7/2024
113	232INT20146	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Quốc Thuận (60895)	17/7/2024
114	232INT20147	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Quang Tấn (60749)	17/7/2024
115	232INT20148	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Lương Thái Hiền (01005)	17/7/2024
116	232INT20150	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Tạ Chí Qui Nhơn (60556)	17/7/2024
117	232INT20153	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Dương Quang Triết (60165)	17/7/2024
118	232INT20154	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	17/7/2024
119	232TRA44601	Di sản văn hóa Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	4	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thị Thu Thùy (03117), Trần Trọng Lễ (60297)	16/7/2024
120	232TRA44603	Di sản văn hóa Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	4	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC709	Hà Sơn Bảo (60950)	16/7/2024
121	232TOU30101	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	17/7/2024
122	232TOU30104	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	17/7/2024
123	232TOU30105	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	17/7/2024
124	232TOU30106	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	17/7/2024
125	232TOU30107	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
126	232TOU30108	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC510	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	17/7/2024
127	232TOU30109	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Dương Thị Loan (60190)	17/7/2024
128	232TOU30110	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Dương Thị Loan (60190)	17/7/2024
129	232TOU30111	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Dương Thị Loan (60190)	17/7/2024
130	232TOU30112	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Dương Thị Loan (60190)	17/7/2024
131	232TOU30114	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thúy Vy (03119)	17/7/2024
132	232TOU30116	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	17/7/2024
133	232TOU30117	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	17/7/2024
134	232TOU30118	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	17/7/2024
135	232TOU30119	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	17/7/2024
136	232SUC40501	Địa lý vận tải	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		6/7/2024		Lê Thành Trung (60168)	16/7/2024
137	232FIN40701	Định giá doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC605	Lương Hoàng Minh Dũng (60818)	16/7/2024
138	232NUR30301	Giải phẫu	2.00	Khoa Y - Dược	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Phi Hùng (60340)	23/7/2024
139	232SOS20502	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thành Đạo (05007)	17/7/2024
140	232SOS20504	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thuý Hằng (04041), Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	17/7/2024
141	232SOS20505	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Hồ Lưu Phúc (60531)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
142	232SOS20515	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Vân (60933)	17/7/2024
143	232SOS20517	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thành Đạo (05007)	17/7/2024
144	232SOS20523	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	17/7/2024
145	232SOS20524	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	17/7/2024
146	232SOS20525	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	17/7/2024
147	232ENG41401	Giao tiếp thương mại 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Phan Thị Kim Thảo (60664)	17/7/2024
148	232HOS41501	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC706	Phan Trần Tuyên (60059)	16/7/2024
149	232LIT32503	Hán Nôm cơ bản	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Vũ Thị Thanh Trâm (60245)	23/7/2024
150	232JAP42601	Hán tự học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	5	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC607	Trương Thanh Tùng (60283)	16/7/2024
151	232JAP42602	Hán tự học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC607	Trương Thanh Tùng (60283)	16/7/2024
152	232BUS41704	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC705	Phạm Phương Mai (02011)	16/7/2024
153	232BUS41705	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC705	Phạm Phương Mai (02011)	16/7/2024
154	232INT41601	Hệ điều hành	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	13	Tự luận 60	09h40	7/7/2024	HEC609	Ngô Quốc Huy (60983)	17/7/2024
155	232INT440301	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Hồ Văn Ngọc (01028)	17/7/2024
156	232ART30901	Hòa âm 2	3.00	Khoa Nghệ thuật	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Công Tích (60793)	17/7/2024
157	232NAS20501	Hóa học đại cương	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC607	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
158	232NAS30903	Hóa sinh đại cương	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC607	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	16/7/2024
159	232ACC40501	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC709	Vũ Thanh Long (02007)	16/7/2024
160	232ACC40502	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC709	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	16/7/2024
161	232ACC40503	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC709	Dương Thị Huyền Trân (60698)	16/7/2024
162	232ACC20101	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	13	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC503	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	17/7/2024
163	232ACC20102	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	17	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC709	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	16/7/2024
164	232ACC20103	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	10	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC706	Trần Ái Tiên (60685)	17/7/2024
165	232ACC20104	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	21	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC605	Trần Ái Tiên (60685)	16/7/2024
166	232ACC20105	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	17	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC607	Trần Ái Tiên (60685)	16/7/2024
167	232ACC20106	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	34	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC706	Trần Ái Tiên (60685)	17/7/2024
168	232ACC20107	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	29	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC706	Trần Ái Tiên (60685)	16/7/2024
169	232ACC20108	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	19	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC709	Phan Thị Lan Phương (60519)	16/7/2024
170	232ACC20109	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	18	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC503	Phan Thị Lan Phương (60519)	17/7/2024
171	232ACC20111	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	12	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC706	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	17/7/2024
172	232ACC20112	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	12	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC706	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	16/7/2024
173	232ACC20113	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	8	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC509	Dương Thị Huyền Trân (60698)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
174	232ACC20114	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	8	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC503	Dương Thị Huyền Trân (60698)	17/7/2024
175	232ACC20115	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	8	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC709	Dương Thị Huyền Trân (60698)	16/7/2024
176	232ACC20116	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	7	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC605	Phan Thị Lan Phương (60519)	16/7/2024
177	232ACC20117	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC705	Phan Thị Lan Phương (60519)	16/7/2024
178	232ACC20118	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	9	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC607	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	16/7/2024
179	232ACC20119	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	16	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC709	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	16/7/2024
180	232ACC20120	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	13	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC706	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	17/7/2024
181	232ACC20121	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	10	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC607	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	16/7/2024
182	232ACC20122	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC607	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	16/7/2024
183	232ACC20123	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	35	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC509	Nguyễn Việt Thúy An (60816)	16/7/2024
184	232ACC20124	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	28	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC608	Nguyễn Việt Thúy An (60816)	16/7/2024
185	232ACC20125	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	9	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC605	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	16/7/2024
186	232ACC20126	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	19	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC607	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	16/7/2024
187	232ACC20127	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	7	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	17/7/2024
188	232ACC20128	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	9	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	17/7/2024
189	232ACC20129	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	13	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC705	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
190	232ACC20130	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	7	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC705	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	16/7/2024
191	232ACC20131	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC706	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	16/7/2024
192	232ACC20132	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	19	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC509	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	16/7/2024
193	232ACC20133	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	12	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC705	Trần Ái Tiên (60685)	16/7/2024
194	232ACC20134	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC706	Trần Ái Tiên (60685)	16/7/2024
195	232ACC20135	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	8	Tự luận 90	08h00	6/7/2024	HEC608	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	16/7/2024
196	232ACC40902	Kế toán quản trị	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Tấn Quang (60783)	16/7/2024
197	232ACC42801	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	23/7/2024
198	232ACC42802	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	23/7/2024
199	232ACC42804	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	7	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	23/7/2024
200	232ACC42805	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Vũ Thanh Long (02007)	23/7/2024
201	232ACC42806	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	7	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Vũ Thanh Long (02007)	23/7/2024
202	232ACC42807	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Vũ Thanh Long (02007)	23/7/2024
203	232ACC42808	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	23/7/2024
204	232ACC42809	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	23/7/2024
205	232ACC42811	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
206	232ACC41201	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Tấn Quang (60783)	16/7/2024
207	232ACC41202	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Tấn Quang (60783)	16/7/2024
208	232ACC41203	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	8	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Tấn Quang (60783)	16/7/2024
209	232ACC41204	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	7	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Tấn Quang (60783)	16/7/2024
210	232ACC41205	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Chu Mỹ Hạnh (02078)	16/7/2024
211	232ACC41206	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Chu Mỹ Hạnh (02078)	16/7/2024
212	232ACC41207	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Chu Mỹ Hạnh (02078)	16/7/2024
213	232ACC41208	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Chu Mỹ Hạnh (02078)	16/7/2024
214	232ACC41210	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Chu Mỹ Hạnh (02078)	16/7/2024
215	232ACC41211	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Chu Mỹ Hạnh (02078)	16/7/2024
216	232ACC41301	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Tấn Quang (60783)	16/7/2024
217	232INT30402	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
218	232INT30403	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
219	232INT30404	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
220	232INT30405	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
221	232INT30406	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
222	232INT30407	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
223	232INT30408	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
224	232INT30409	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Phạm Trọng Huynh (60773)	17/7/2024
225	232INT30410	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Thanh Truyền (60980)	17/7/2024
226	232INT30412	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Vũ Xuân An (60653)	17/7/2024
227	232INT30413	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Vũ Xuân An (60653)	17/7/2024
228	232INT30416	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Vũ Xuân An (60653)	17/7/2024
229	232INT30418	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đinh Thị Hồng Loan (60636)	17/7/2024
230	232INT30419	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Đinh Thị Hồng Loan (60636)	17/7/2024
231	232INT30420	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Phạm Trọng Huynh (60773)	17/7/2024
232	232INT30421	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Trương Bá Vinh (60649)	17/7/2024
233	232TRA41601	Kiến trúc và mỹ thuật Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	16/7/2024
234	232POL10601	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Thị Huê (05049)	23/7/2024
235	232POL10606	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Xuân Trinh (60809)	23/7/2024
236	232POL10607	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Hồ Ngọc Khương (60311)	23/7/2024
237	232POL10608	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Hồ Ngọc Khương (60311)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
238	232POL10609	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Hồ Ngọc Khương (60311)	23/7/2024
239	232POL10610	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Hồ Ngọc Khương (60311)	23/7/2024
240	232POL10611	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Thu Túy (60811)	23/7/2024
241	232POL10612	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Thị Huế (05049)	23/7/2024
242	232POL10614	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Thu Túy (60811)	23/7/2024
243	232POL10616	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Thị Huế (05049)	23/7/2024
244	232POL10618	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Thị Huế (05049)	23/7/2024
245	232POL10619	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Thị Huế (05049)	23/7/2024
246	232POL10620	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Thị Huế (05049)	23/7/2024
247	232POL10621	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Huỳnh Văn Giàu (05050)	23/7/2024
248	232POL10622	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Huỳnh Văn Giàu (05050)	23/7/2024
249	232ECO20101	Kinh tế học đại cương	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC607	Đoàn Thị Vân (27003)	16/7/2024
250	232ECO20106	Kinh tế học đại cương	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC607	Tô Thị Kim Hồng (02085)	16/7/2024
251	232ECO30201	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	18	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
252	232ECO30202	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	13	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
253	232ECO30203	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	12	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC503	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
254	232ECO30204	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	16	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC503	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
255	232ECO30205	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	12	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
256	232ECO30206	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Việt Thắng (60778)	17/7/2024
257	232ECO30207	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC503	Tô Thị Kim Hồng (02085)	17/7/2024
258	232ECO30208	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	6	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC503	Tô Thị Kim Hồng (02085)	17/7/2024
259	232ECO30209	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	6	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC603	Tô Thị Kim Hồng (02085)	17/7/2024
260	232ECO30210	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	6	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Việt Thắng (60778)	17/7/2024
261	232ECO30301	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Thái Dung (60530)	17/7/2024
262	232ECO30307	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Thái Dung (60530)	17/7/2024
263	232ECO30310	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	17/7/2024
264	232ECO30311	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	17/7/2024
265	232ECO30312	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Võ Hoàng Bắc (02136)	17/7/2024
266	232ECO30313	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Võ Hoàng Bắc (02136)	17/7/2024
267	232ECO30314	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Võ Hoàng Bắc (02136)	17/7/2024
268	232ECO30316	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Võ Hoàng Bắc (02136)	17/7/2024
269	232ECO30317	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Võ Hoàng Bắc (02136)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
270	232ECO30318	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Huỳnh Thị Ngọc Quý (60505)	17/7/2024
271	232ECO30319	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Huỳnh Thị Ngọc Quý (60505)	17/7/2024
272	232ECO30322	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Võ Hoàng Bắc (02136)	17/7/2024
273	232ECO30324	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Đinh Nguyệt Bích (02147)	17/7/2024
274	232ECO30325	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	17/7/2024
275	232ECO30326	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	17/7/2024
276	232ECO30327	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	17/7/2024
277	232ECO30328	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	17/7/2024
278	232ECO30329	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Trịnh Quang Thoại (60944)	17/7/2024
279	232ECO30330	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Trịnh Quang Thoại (60944)	17/7/2024
280	232ECO30332	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Ngô Anh Tuấn (60619)	17/7/2024
281	232ECO30333	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Ngô Anh Tuấn (60619)	17/7/2024
282	232ECO30334	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC603	Ngô Anh Tuấn (60619)	17/7/2024
283	232ECO30401	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Hồ Cao Việt (02035)	16/7/2024
284	232ECO30402	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Hồ Cao Việt (02035)	16/7/2024
285	232ECO30403	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Thái Dung (60530)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
286	232ECO30406	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Thái Dung (60530)	16/7/2024
287	232ECO30412	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Đoàn Thị Vân (27003)	16/7/2024
288	232ECO30413	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	16/7/2024
289	232ECO30414	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	16/7/2024
290	232SOS10102	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hải Đăng (60856)	23/7/2024
291	232SOS10103	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
292	232SOS10104	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
293	232SOS10105	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
294	232SOS10106	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
295	232SOS10108	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hải Đăng (60856)	23/7/2024
296	232SOS10109	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	6	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
297	232SOS10110	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
298	232SOS10114	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Đinh Nguyệt Bích (02147)	23/7/2024
299	232SOS10115	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hải Đăng (60856)	23/7/2024
300	232SOS10118	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Đinh Nguyệt Bích (02147)	23/7/2024
301	232SOS10119	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Đinh Nguyệt Bích (02147)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
302	232SOS10120	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Đinh Nguyệt Bích (02147)	23/7/2024
303	232SOS10121	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Đinh Nguyệt Bích (02147)	23/7/2024
304	232SOS10126	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hải Đăng (60856)	23/7/2024
305	232SOS10127	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hải Đăng (60856)	23/7/2024
306	232SOS10131	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC603	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
307	232SOS10132	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Hòa (08002)	23/7/2024
308	232LAW41702	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	15h10	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Hữu Thành (60341)	17/7/2024
309	232CHI32601	Kỹ năng đọc - viết 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	23/7/2024
310	232CHI32603	Kỹ năng đọc - viết 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	23/7/2024
311	232SKL20205	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Huỳnh Thị Ngọc Quý (60505)	18/7/2024
312	232CHI33104	Kỹ năng nghe - nói 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Phan Thành Nhật (60751)	16/7/2024
313	232VIE20101	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Lê Thị Thúy Hằng (60906)	16/7/2024
314	232VIE20103	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tiểu luận		6/7/2024		Hồ Văn Quốc (04129)	16/7/2024
315	232VIE201100	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Lê Thị Thúy Hằng (60906)	16/7/2024
316	232VIE20127	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn A Say (11006)	16/7/2024
317	232VIE20130	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn A Say (11006)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
318	232VIE20133	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Lê Văn Dũng (60915)	16/7/2024
319	232VIE20134	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Lê Văn Dũng (60915)	16/7/2024
320	232VIE20136	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Lê Văn Dũng (60915)	16/7/2024
321	232LAW50601	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	15h10	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Hữu Thành (60341)	17/7/2024
322	232INT30501	Kỹ thuật lập trình	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 60	08h00	7/7/2024	HEC510	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
323	232ELE32201	Kỹ thuật lập trình cho hệ thống nhúng	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC510	Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	17/7/2024
324	232MMC4080 2	Kỹ thuật quay phim	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Thực hành		6/7/2024		Lê Thị Hồng Ngọc (60794)	16/7/2024
325	232ELE30601	Kỹ thuật vi điều khiển	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC510	Cao Hoàng Vũ (60324)	23/7/2024
326	232ACC41501	Lập báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC709	Dương Thị Huyền Trân (60698)	16/7/2024
327	232ACC41502	Lập báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC709	Dương Thị Huyền Trân (60698)	16/7/2024
328	232INT31201	Lập trình C++	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tự luận 60	15h10	7/7/2024	HEC510	Đỗ Đình Trang (01011)	17/7/2024
329	232INT32401	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	5	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC510	Quách Anh Dũng (01014)	17/7/2024
330	232INT32405	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	8	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC510	Quách Anh Dũng (01014)	17/7/2024
331	232INT32409	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC510	Quách Anh Dũng (01014)	17/7/2024
332	232INT32411	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC510	Hồ Văn Ngọc (01028)	17/7/2024
333	232INT32417	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC510	Quách Anh Dũng (01014)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
334	232INT32425	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	7	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Thị Diệu Anh (14003)	17/7/2024
335	232INT32201	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Tô Hồ Hải (60893)	17/7/2024
336	232INT32205	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Phạm Trọng Huynh (60773)	17/7/2024
337	232INT32209	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Dương Thái Bảo (60940)	17/7/2024
338	232INT32217	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Dương Thái Bảo (60940)	17/7/2024
339	232INT32221	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC609	Trần Thanh Tú (60674)	17/7/2024
340	232INT45702	Lập trình mạng	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn Minh Thi (60151)	16/7/2024
341	232INT42101	Lập trình trên các thiết bị di động	2.00	Khoa Công nghệ thông tin		Tiểu luận		8/7/2024		Trương Bá Vĩnh (60649)	18/7/2024
342	232INT42102	Lập trình trên các thiết bị di động	2.00	Khoa Công nghệ thông tin		Tiểu luận		8/7/2024		Phạm Thành Đạt (60515)	18/7/2024
343	232ART22701	Lịch sử âm nhạc phương Tây 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	4	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Hồ Duy Trường (60188)	17/7/2024
344	232ART22801	Lịch sử âm nhạc Việt Nam	2.00	Khoa Nghệ thuật	8	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC510	Đặng Thanh Liêm (26016)	17/7/2024
345	232POL10801	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Thu Hường (60591)	23/7/2024
346	232POL10802	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Thu Hường (60591)	23/7/2024
347	232POL10805	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	7	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC510	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
348	232POL10806	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
349	232POL10807	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
350	232POL10808	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
351	232POL10809	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
352	232POL10810	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
353	232POL10811	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
354	232POL10812	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
355	232POL10813	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC510	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
356	232POL10814	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Dương Đức Hưng (05005)	23/7/2024
357	232POL10815	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	23/7/2024
358	232POL10816	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	23/7/2024
359	232POL10817	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	23/7/2024
360	232POL10818	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	23/7/2024
361	232POL10820	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	23/7/2024
362	232POL10823	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	23/7/2024
363	232POL10824	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC510	Ngô Quang Ty (05015)	23/7/2024
364	232POL10825	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Ngô Quang Ty (05015)	23/7/2024
365	232POL10826	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Ngô Quang Ty (05015)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
366	232POL10827	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Ngô Quang Ty (05015)	23/7/2024
367	232POL10829	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Ngô Quang Ty (05015)	23/7/2024
368	232POL10831	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC510	Ngô Quang Ty (05015)	23/7/2024
369	232POL10832	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Ninh (60875)	23/7/2024
370	232POL10833	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Ninh (60875)	23/7/2024
371	232JAP42701	Lịch sử Nhật Bản	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Trần Vũ Thư (60579)	18/7/2024
372	232ELE30701	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	7	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC603	Phan Văn Hiệp (01040)	23/7/2024
373	232ELE30702	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	5	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC603	Phan Văn Hiệp (01040)	23/7/2024
374	232ELE30704	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	3	Tự luận 60	15h10	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	23/7/2024
375	232ELE30705	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	5	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	23/7/2024
376	232ELE30707	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	6	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC603	Phan Văn Hiệp (01040)	23/7/2024
377	232ELE30708	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC603	Hồ Quốc Bảo (60932)	23/7/2024
378	232ELE30709	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	6	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC603	Phan Văn Hiệp (01040)	23/7/2024
379	232ELE30710	Linh kiện điện tử	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	2	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC603	Hồ Quốc Bảo (60932)	23/7/2024
380	232PUR30901	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024
381	232PUR30902	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
382	232PUR30903	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024
383	232PUR30904	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024
384	232PUR30905	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024
385	232PUR30906	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024
386	232PUR30907	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024
387	232PUR30908	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	16/7/2024
388	232LAW50301	Luật an sinh xã hội	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC609	Trần Văn Bình (60988)	23/7/2024
389	232LAW41302	Luật đất đai	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Hữu Thành (60341)	23/7/2024
390	232TOU30901	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC703	Nông Thị Hồng Dung (05028)	23/7/2024
391	232TOU30903	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC703	Nông Thị Hồng Dung (05028)	23/7/2024
392	232TOU30904	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC703	Nông Thị Hồng Dung (05028)	23/7/2024
393	232TOU30906	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC703	Nông Thị Hồng Dung (05028)	23/7/2024
394	232TOU30908	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC703	Nông Thị Hồng Dung (05028)	23/7/2024
395	232LAW40301	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC510	Lê Minh Nhựt (60416)	23/7/2024
396	232LAW40102	Luật hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	13h30	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Thuận An (60356)	23/7/2024
397	232LAW40901	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tiểu luận		6/7/2024		Cao Tấn Nho (60868)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
398	232LAW40904	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tiểu luận		6/7/2024		Cao Tấn Nho (60868)	16/7/2024
399	232LAW40203	Luật tố tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Chu Mạnh Hiền (60357)	23/7/2024
400	232LAW40205	Luật tố tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Chu Mạnh Hiền (60357)	23/7/2024
401	232CHI44201	Lý thuyết dịch	3.00	Khoa Ngoại ngữ	4	Tổng hợp	08h00	7/7/2024	HEC603	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	17/7/2024
402	232ENG46401	Lý thuyết dịch	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tiểu luận		6/7/2024		Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	16/7/2024
403	232JAP42801	Lý thuyết dịch	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tự luận 60	08h00	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Công Nguyên (25084)	17/7/2024
404	232FIN30101	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Tuấn Anh (60292)	23/7/2024
405	232FIN30102	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Tuấn Anh (60292)	23/7/2024
406	232FIN30104	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Anh (60422)	23/7/2024
407	232FIN30105	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Anh (60422)	23/7/2024
408	232FIN30107	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Mạnh Trí (60424)	23/7/2024
409	232FIN30110	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Mạnh Trí (60424)	23/7/2024
410	232FIN30113	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Tuấn Anh (60292)	23/7/2024
411	232FIN30114	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Tuấn Anh (60292)	23/7/2024
412	232FIN30115	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Anh (60422)	23/7/2024
413	232FIN30116	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Anh (60422)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
414	232FIN30117	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Anh (60422)	23/7/2024
415	232FIN30118	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Mạnh Trí (60424)	23/7/2024
416	232FIN30119	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Mạnh Trí (60424)	23/7/2024
417	232FIN30120	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Trần Mạnh Trí (60424)	23/7/2024
418	232FIN30126	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Phạm Thị Giang Thùy (05010)	23/7/2024
419	232FIN30127	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC603	Phan Thị Phương Linh (60938)	23/7/2024
420	232SOC30301	Lý thuyết xã hội học	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC510	Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	17/7/2024
421	232SOC30302	Lý thuyết xã hội học	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC510	Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	17/7/2024
422	232ELE30801	Mạch điện	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	4	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Thị Thanh Hà (11001)	23/7/2024
423	232ELE30802	Mạch điện	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	5	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC510	Phan Văn Hiệp (01040)	23/7/2024
424	232INT42501	Mạng máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 60	15h10	6/7/2024	HEC607	Hồ Văn Ngọc (01028)	16/7/2024
425	232INT440101	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC607	Hồ Văn Ngọc (01028)	16/7/2024
426	232INT440105	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	12	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC607	Hồ Văn Ngọc (01028)	16/7/2024
427	232INT440109	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC607	Nguyễn Minh Thi (60151)	16/7/2024
428	232INT440113	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC607	Hứa Hồng Quang (60675)	16/7/2024
429	232INT440117	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	4	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC607	Hứa Hồng Quang (60675)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
430	232INT440121	Mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	15h10	6/7/2024	HEC607	Dương Đình Dũng (60056)	16/7/2024
431	232MAR20118	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Trần Huy Cường (02023)	18/7/2024
432	232MAR20125	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phan Thị Chiêu Mỹ (01006)	18/7/2024
433	232MAR20147	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Đỗ Thuận Hải (60967)	18/7/2024
434	232MAR41601	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC510	Trần Thanh Trâm (60740)	23/7/2024
435	232NAS10115	Môi trường và con người	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Thị Mai Linh (60582)	18/7/2024
436	232NAS10118	Môi trường và con người	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Huỳnh Đặng Hà Uyên (60254)	18/7/2024
437	232NAS10132	Môi trường và con người	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Thị Mai Linh (60582)	18/7/2024
438	232SOS20601	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Trọng Thiều (04002)	23/7/2024
439	232SOS20604	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC503	Đoàn Trọng Thiều (04002)	23/7/2024
440	232ENG33101	Nghe - nói trong thương mại 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Thái Nguyễn Tổ Loan (60729)	17/7/2024
441	232ENG33105	Nghe - nói trong thương mại 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Timothy James Rossiter (60565)	17/7/2024
442	232PUR43404	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Trần Thị Xuân (60429)	16/7/2024
443	232FIN40901	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quốc Huy (02069)	23/7/2024
444	232FIN40902	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quốc Huy (02069)	23/7/2024
445	232FIN44303	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quốc Huy (02069)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
446	232FIN44307	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quốc Huy (02069)	23/7/2024
447	232FIN44309	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quốc Huy (02069)	23/7/2024
448	232FIN44315	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quốc Huy (02069)	23/7/2024
449	232FIN41102	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	23/7/2024
450	232FIN41104	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	23/7/2024
451	232FIN41105	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Diễm Nga (60890)	23/7/2024
452	232FIN41107	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Diễm Nga (60890)	23/7/2024
453	232FIN41108	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Diễm Nga (60890)	23/7/2024
454	232HOS41701	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC510	Lý Liệt Thanh (60747)	23/7/2024
455	232HOS41705	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC510	Tô Hồng Gấm (60506)	23/7/2024
456	232HOS41706	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC510	Tô Hồng Gấm (60506)	23/7/2024
457	232HOS41707	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC510	Tô Hồng Gấm (60506)	23/7/2024
458	232LIT43601	Nghiệp vụ sư phạm	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Trần Thị Lợi (10006)	18/7/2024
459	232ENG30502	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thanh Hải (60704)	17/7/2024
460	232PUR31014	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Hồ Xuân Mai (04110)	18/7/2024
461	232HOS41804	Nhượng quyền thương mại	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	08h00	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Tấn Trung (60061)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
462	232INT42701	Phân tích thiết kế hệ thống	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	2	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	23/7/2024
463	232LAW10101	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Nông Thị Hồng Dung (05028)	23/7/2024
464	232LAW10102	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Vũ Thị Nga (60542)	23/7/2024
465	232LAW10104	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Minh Đức 2 (60956)	23/7/2024
466	232LAW10106	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Bùi Thanh Vũ (60848)	23/7/2024
467	232LAW10107	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC510	Bùi Thanh Vũ (60848)	23/7/2024
468	232LAW41201	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Lê Thành Minh (60684)	18/7/2024
469	232LAW50401	Pháp luật về thi hành án	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tự luận 60	15h10	7/7/2024	HEC609	Lê Vũ Minh Thuận (60869)	17/7/2024
470	232PUR42105	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Phạm Quốc Hưng (05002)	16/7/2024
471	232PUR42113	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	16/7/2024
472	232PUR42114	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	16/7/2024
473	232PUR42115	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Tiểu luận		6/7/2024		Trần Xuân Tiến (11007)	16/7/2024
474	232ENG41902	Phát âm	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Nguyễn Thị Mơ (60472)	17/7/2024
475	232ENG41911	Phát âm	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	17/7/2024
476	232TOU30201	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 60	13h30	7/7/2024	HEC510	Ngô An (03111)	17/7/2024
477	232TOU30202	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 60	13h30	7/7/2024	HEC510	Hà Sơn Bảo (60950)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
478	232JAP43301	Phiên dịch Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC511	Cao Thị Phương Thảo (25042)	17/7/2024
479	232JAP43501	Phiên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	4	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC511	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	17/7/2024
480	232TOU40801	Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3.00	Khoa Du lịch	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Thúy Vy (03119)	18/7/2024
481	232BUS30502	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Hồ Cao Việt (02035)	18/7/2024
482	232TOU30301	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	6	Tự luận 60	15h10	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	17/7/2024
483	232TOU30302	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 60	15h10	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	17/7/2024
484	232TOU30303	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	5	Tự luận 60	15h10	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	17/7/2024
485	232TRA42101	Quản trị điểm đến	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	15h10	13/7/2024	HEC510	Trần Trọng Lễ (60297)	23/7/2024
486	232TRA41901	Quản trị du lịch di sản	2.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 60	15h10	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	17/7/2024
487	232INT45401	Quản trị hệ thống mạng	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tiểu luận		8/7/2024		Lê Thành Hưng (60985)	18/7/2024
488	232MAN20106	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Thị Thu Thảo (02107)	18/7/2024
489	232MAN20111 5	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phạm Thị Diễm (07039)	18/7/2024
490	232MAN20111 7	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phạm Thị Diễm (07039)	18/7/2024
491	232MAN20123	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị		Tiểu luận		8/7/2024		Văn Thế Hiền (60473)	18/7/2024
492	232MAN20143	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Phương Duy (60858)	18/7/2024
493	232TRA44301	Quản trị kinh doanh lễ hành	3.00	Khoa Du lịch	6	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC510	Đỗ Quốc Giang (60296)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
494	232TRA44302	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC510	Đỗ Quốc Giang (60296)	17/7/2024
495	232TRA44303	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	7	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC510	Đỗ Quốc Giang (60296)	17/7/2024
496	232TRA44304	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC510	Đỗ Quốc Giang (60296)	17/7/2024
497	232MAR41805	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	18/7/2024
498	232MAR41808	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	18/7/2024
499	232MAR41810	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phan Thị Kim Xuyên (08006)	18/7/2024
500	232MAN41305	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Thị Như Nguyệt (60372)	18/7/2024
501	232FIN41502	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Bài tập lớn		8/7/2024		Trần Tuấn Anh (60292)	18/7/2024
502	232FIN41503	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Bài tập lớn		8/7/2024		Trần Tuấn Anh (60292)	18/7/2024
503	232FIN41504	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Bài tập lớn		8/7/2024		Trần Tuấn Anh (60292)	18/7/2024
504	232FIN41703	Quản trị tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Thị Anh (60422)	17/7/2024
505	232FIN41704	Quản trị tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Thị Anh (60422)	17/7/2024
506	232FIN41705	Quản trị tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Phạm Thị Giang Thùy (05010)	17/7/2024
507	232FIN41707	Quản trị tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	10	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	17/7/2024
508	232FIN41708	Quản trị tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	17/7/2024
509	232SUC41102	Quản trị thu mua	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tổng hợp	13h30	7/7/2024	HEC603	Lê Thị Nam Phương (60436)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
510	232MAR42002	Quản trị thương hiệu	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Trần Thị Hòa (08002)	18/7/2024
511	232HOS31101	Quản trị tiệc	3.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Hiền (60273)	23/7/2024
512	232MAR42301	Quảng cáo	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Mai Lưu Huy (02116)	18/7/2024
513	232PUR44601	Sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Trần Xuân Tiến (11007)	16/7/2024
514	232PSY30603	Sinh lý học hoạt động thần kinh cấp cao	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC703	Phạm Thị Nhuận (60909)	23/7/2024
515	232PSY30604	Sinh lý học hoạt động thần kinh cấp cao	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC703	Phạm Thị Nhuận (60909)	23/7/2024
516	232LIT32901	Tác phẩm, thể loại và tiến trình văn học	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tiểu luận		8/7/2024		Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	18/7/2024
517	232FIN44115	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC603	Phạm Hoàng Ân (02130)	23/7/2024
518	232FIN42201	Tài chính quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	6	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Anh (60422)	17/7/2024
519	232FIN42202	Tài chính quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Anh (60422)	17/7/2024
520	232PSY20101	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	17/7/2024
521	232PSY20103	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Phùng Duy Hoàng Yến (60952)	17/7/2024
522	232PSY20104	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	17/7/2024
523	232PSY20107	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	6	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	17/7/2024
524	232PSY20108	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	17/7/2024
525	232PSY20109	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
526	232PSY20110	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	17/7/2024
527	232PSY20111	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	17/7/2024
528	232PSY20112	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Hiền (60153)	17/7/2024
529	232PSY20113	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 90	13h30	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Hiền (60153)	17/7/2024
530	232PSY31001	Tâm lý học giới tính	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	18/7/2024
531	232PSY43203	Tâm lý học tham vấn	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận	13h30	7/7/2024	HEC503	Trần Thị Thu Vân (04115)	17/7/2024
532	232PSY43301	Tâm lý học thần kinh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 60	13h30	7/7/2024	HEC503	Trương Thị Xuân Huệ (60152)	17/7/2024
533	232PSY31301	Tâm lý học xã hội	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	17/7/2024
534	232PSY31302	Tâm lý học xã hội	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	17/7/2024
535	232PSY31303	Tâm lý học xã hội	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 90	09h40	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	17/7/2024
536	232PSY43401	Tâm lý lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tự luận 60	15h10	7/7/2024	HEC510	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	17/7/2024
537	232FIN42401	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	17/7/2024
538	232FIN42402	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Đặng Thị Thanh Mai (60854)	17/7/2024
539	232FIN42403	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Đặng Thị Thanh Mai (60854)	17/7/2024
540	232FIN42404	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Đặng Thị Thanh Mai (60854)	17/7/2024
541	232FIN42406	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Nga (60891)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
542	232FIN42407	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Nga (60891)	17/7/2024
543	232FIN42408	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Nga (60891)	17/7/2024
544	232FIN42409	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	15h10	7/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Nga (60891)	17/7/2024
545	232FIN42701	Thị trường tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC703	Trần Tuấn Anh (60292)	23/7/2024
546	232FIN42702	Thị trường tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC703	Trần Tuấn Anh (60292)	23/7/2024
547	232FIN42704	Thị trường tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	4	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC703	Trần Tuấn Anh (60292)	23/7/2024
548	232GRA40305	Thiết kế đồ họa cơ bản 1 (Photoshop)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Lê Thanh Phong (60650)	23/7/2024
549	232GRA40401	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Huỳnh Quốc Tuấn (60512)	23/7/2024
550	232GRA40409	Thiết kế đồ họa cơ bản 2 (Illustrator)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Võ Thị Lắm (60728)	23/7/2024
551	232MMC4030 3	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quang Tấn (60749)	23/7/2024
552	232MMC4030 4	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Quang Tấn (60749)	23/7/2024
553	232MMC4030 5	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Phạm Thành Đạt (60515)	23/7/2024
554	232MMC4030 6	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC703	Trần Thanh Tú (60674)	23/7/2024
555	232NAS20301	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	15	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
556	232NAS20302	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	16	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
557	232NAS20303	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
558	232NAS20305	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	6	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Lưu Hoàng Giang (02020)	17/7/2024
559	232NAS20306	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	12	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
560	232NAS20307	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	7	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
561	232NAS20308	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Lưu Hoàng Giang (02020)	17/7/2024
562	232NAS20309	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Lưu Hoàng Giang (02020)	17/7/2024
563	232NAS20310	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Lưu Hoàng Giang (02020)	17/7/2024
564	232NAS20312	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	7	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
565	232NAS20313	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
566	232NAS20314	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
567	232NAS20315	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
568	232NAS20317	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
569	232NAS20318	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	6	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
570	232NAS20320	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	7	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
571	232NAS20321	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	9	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC609	Hoàng Sơn Tùng (60359)	17/7/2024
572	232NAS20322	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	12	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008)	17/7/2024
573	232NAS20324	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Hứa Trung Phúc (60970)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
574	232NAS20327	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	17/7/2024
575	232NAS20328	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	14	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC609	Trương Phi Cường (60971)	17/7/2024
576	232NAS20329	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	17/7/2024
577	232NAS20330	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC503	Trương Phi Cường (60971)	17/7/2024
578	232NAS20331	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Hứa Trung Phúc (60970), Lưu Hoàng Giang (02020)	17/7/2024
579	232NAS20332	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	15h10	7/7/2024	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	17/7/2024
580	232ENG44110 1	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Ngô Tấn Hiệp (25098)	23/7/2024
581	232FIN42801	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	23/7/2024
582	232FIN42802	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	23/7/2024
583	232FIN42803	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	23/7/2024
584	232FIN42805	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Đào Văn Hào (60784)	23/7/2024
585	232FIN42806	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Đào Văn Hào (60784)	23/7/2024
586	232FIN42808	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	23/7/2024
587	232FIN42815	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	23/7/2024
588	232FIN42816	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	23/7/2024
589	232FIN42820	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Đào Văn Hào (60784)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
590	232ECO31303	Thương mại điện tử căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Tiểu luận		6/7/2024		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	16/7/2024
591	232ECO31304	Thương mại điện tử căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tiểu luận		6/7/2024		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	16/7/2024
592	232FOT42201	Tiếng Anh chuyên ngành CNTP	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC607	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	16/7/2024
593	232INT42901	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Trắc nghiệm	15h10	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Thành Tuấn (60975)	16/7/2024
594	232BUS42709	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tiểu luận		8/7/2024		Huỳnh Ánh Nga (02013)	18/7/2024
595	232HOS30501	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Khách sạn	3.00	Khoa Du lịch	3	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	16/7/2024
596	232PSY43502	Tiếng Anh chuyên ngành Tham vấn và quản trị nhân sự	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	12	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC605	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	16/7/2024
597	232MMC4020 1	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC605	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	16/7/2024
598	232ENG42601	Tiếng Anh chuyên ngành xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC605	Ngô Tấn Hiệp (25098)	16/7/2024
599	232ENG32609	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC609	Phan Thị Miên Thảo (60693)	23/7/2024
600	232ENG32615	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC609	Ngô Huệ Nghi (60753)	23/7/2024
601	232ENG32617	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC609	Thái Nguyễn Tổ Loan (60729)	23/7/2024
602	232ENG32619	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC609	Quách Thanh Vĩ (60721)	23/7/2024
603	232ENG32623	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	08h00	13/7/2024	HEC609	Đào Thị Trường Xuân (60919)	23/7/2024
604	232ENG42802	Tiếng Anh đọc 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Trắc nghiệm	09h40	6/7/2024	HEC605	Ngô Huệ Nghi (60753)	16/7/2024
605	232ENG32807	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC607	Lê Thùy Trang (25057)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
606	232ENG32811	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC607	Nguyễn Thị Vân (25141)	16/7/2024
607	232ENG32821	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC607	Thạch Thị Quách Thi (60666)	16/7/2024
608	232TRA44701	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	23/7/2024
609	232TRA44703	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	2	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Hồ Thị Phượng (03067)	23/7/2024
610	232ENG20101	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	16/7/2024
611	232ENG20102	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nim Ngọc Yến (25056)	16/7/2024
612	232ENG20103	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Hoàng Tiểu Nga (60478)	16/7/2024
613	232ENG20104	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	16/7/2024
614	232ENG20106	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	4	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Ngô Tấn Hiệp (25098)	16/7/2024
615	232ENG20107	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thị Vân (25141)	16/7/2024
616	232ENG20109	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Trần Ánh Ngọc (60663)	16/7/2024
617	232ENG20110 0	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nim Ngọc Yến (25056)	16/7/2024
618	232ENG20110 1	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nim Ngọc Yến (25056)	16/7/2024
619	232ENG20110 2	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	16/7/2024
620	232ENG20110 7	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Phan Thị Miên Thảo (60693)	16/7/2024
621	232ENG20110 9	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	La Thị Hồng Loan (25106)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
622	232ENG201110	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Đào Thị Trường Xuân (60919)	16/7/2024
623	232ENG201111	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Châu Long (60817)	16/7/2024
624	232ENG201112	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Châu Long (60817)	16/7/2024
625	232ENG201114	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	16/7/2024
626	232ENG201116	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	16/7/2024
627	232ENG201117	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Ngô Huệ Nghi (60753)	16/7/2024
628	232ENG201118	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Mơ (60472)	16/7/2024
629	232ENG201119	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Vân (25141)	16/7/2024
630	232ENG201120	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Vân (25141)	16/7/2024
631	232ENG201121	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Vương Phương Dung (60384)	16/7/2024
632	232ENG201122	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Vương Phương Dung (60384)	16/7/2024
633	232ENG201125	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	7	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Phạm Duy Phương (60717)	16/7/2024
634	232ENG201126	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Võ Thị Phương Thảo (60475)	16/7/2024
635	232ENG201130	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Thái Nguyễn Tổ Loan (60729)	16/7/2024
636	232ENG201131	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	4	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Lê Thùy Trang (25057)	16/7/2024
637	232ENG201135	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Vương Phương Dung (60384)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
638	232ENG201140	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Phạm Duy Phương (60717)	16/7/2024
639	232ENG201142	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Lê Thùy Trang (25057)	16/7/2024
640	232ENG201143	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Huỳnh Hoài An (60921)	16/7/2024
641	232ENG201146	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Lê Phương Oanh (60511)	16/7/2024
642	232ENG201148	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Lê Thùy Trang (25057)	16/7/2024
643	232ENG201152	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Trần Xuân Trang (60913)	16/7/2024
644	232ENG201153	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	16/7/2024
645	232ENG201155	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thị Tấn (25151)	16/7/2024
646	232ENG20116	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Trần Ánh Ngọc (60663)	16/7/2024
647	232ENG20117	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	16/7/2024
648	232ENG20119	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Ngọc Uyên Phương (60711)	16/7/2024
649	232ENG20121	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Võ Thị Phương Thảo (60475)	16/7/2024
650	232ENG20124	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	16/7/2024
651	232ENG20126	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Hà Nam Bình (60942)	16/7/2024
652	232ENG20127	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Hà Nam Bình (60942)	16/7/2024
653	232ENG20128	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Hải (60673)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
654	232ENG20129	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Hải (60673)	16/7/2024
655	232ENG20130	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Hải (60673)	16/7/2024
656	232ENG20132	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Mai Phước Sơn (60833)	16/7/2024
657	232ENG20133	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Mai Phước Sơn (60833)	16/7/2024
658	232ENG20137	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Hoàng Tiểu Nga (60478)	16/7/2024
659	232ENG20142	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Trần Xuân Trang (60913)	16/7/2024
660	232ENG20143	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Trần Xuân Trang (60913)	16/7/2024
661	232ENG20145	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	16/7/2024
662	232ENG20146	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	16/7/2024
663	232ENG20147	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	16/7/2024
664	232ENG20150	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Phan Thị Miên Thảo (60693)	16/7/2024
665	232ENG20151	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Huỳnh Thanh Bình (25063)	16/7/2024
666	232ENG20154	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Hồng Thắm (60700)	16/7/2024
667	232ENG20155	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Tiến Huy (60655)	16/7/2024
668	232ENG20158	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Hồng Thắm (60700)	16/7/2024
669	232ENG20159	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Phạm Thị Thanh Nhã (60960)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
670	232ENG20162	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	16/7/2024
671	232ENG20165	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC703	Phạm Thị Thanh Nhã (60960)	16/7/2024
672	232ENG20166	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Phạm Thị Thanh Nhã (60960)	16/7/2024
673	232ENG20168	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Nguyễn Thị Lộc Uyên (25010)	16/7/2024
674	232ENG20169	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	4	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC709	Huỳnh Hoài An (60921)	16/7/2024
675	232ENG20201	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Vân (25141)	23/7/2024
676	232ENG20203	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	23/7/2024
677	232ENG20204	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Ngô Tấn Hiệp (25098)	23/7/2024
678	232ENG20205	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thanh Hải (60704)	23/7/2024
679	232ENG20206	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Tiến Huy (60655)	23/7/2024
680	232ENG20209	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Hoàng Tiểu Nga (60478)	23/7/2024
681	232ENG20210	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Hồ Chí Dũng (60575)	23/7/2024
682	232ENG20215	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Tiến Huy (60655)	23/7/2024
683	232ENG20217	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Hồng Thắm (60700)	23/7/2024
684	232ENG20218	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	23/7/2024
685	232ENG20219	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
686	232ENG20220	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	23/7/2024
687	232ENG33501	Tiếng Anh hành chính văn phòng	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Trường Giang (60976)	18/7/2024
688	232ENG32307	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	17/7/2024
689	232ENG32309	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Huỳnh Hoài An (60921)	17/7/2024
690	232ENG32311	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	17/7/2024
691	232ENG32313	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	17/7/2024
692	232ENG32315	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC508	Thái Nguyễn Tổ Loan (60729)	17/7/2024
693	232ENG32209	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Tấn (25151)	23/7/2024
694	232ENG32215	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC603	Đinh Thị Triều Giang (60882)	23/7/2024
695	232ENG32217	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC603	Trần Công Nguyên (60081)	23/7/2024
696	232ENG32219	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Tấn (25151)	23/7/2024
697	232ENG32223	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Diệu Ngô (25037)	23/7/2024
698	232ENG43401	Tiếng Anh ngữ pháp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Mơ (60472)	23/7/2024
699	232ENG43601	Tiếng Anh ngữ pháp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Trắc nghiệm	09h40	13/7/2024	HEC603	Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	23/7/2024
700	232ENG33405	Tiếng Anh thương mại - Pre- Intermediate	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tiểu luận		8/7/2024		Nguyễn Trường Giang (60976)	18/7/2024
701	232ENG31902	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Thạch Thị Quách Thi (60666)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
702	232ENG31903	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lưu Nguyễn Hà Vy (60883)	23/7/2024
703	232ENG31904	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lưu Nguyễn Hà Vy (60883)	23/7/2024
704	232ENG31905	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lê Thùy Trang (25057)	23/7/2024
705	232ENG31909	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Châu Thị Khánh Linh (25045)	23/7/2024
706	232ENG31911	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Huỳnh Hoài An (60921)	23/7/2024
707	232ENG43802	Tiếng Anh viết 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	6	Tự luận 90	13h30	6/7/2024	HEC607	Nim Ngọc Yến (25056)	16/7/2024
708	232ENG33001	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Mai Phước Sơn (60833)	16/7/2024
709	232ENG33007	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Châu Thị Khánh Linh (25045)	16/7/2024
710	232ENG33021	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Nguyễn Thị Vân (25141)	16/7/2024
711	232ENG33025	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Đinh Thị Triều Giang (60882)	16/7/2024
712	232ENG33027	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tự luận 90	09h40	6/7/2024	HEC605	Nim Ngọc Yến (25056)	16/7/2024
713	232KOR45301	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC607	Lê Đặng Tường Vy (60466)	16/7/2024
714	232KOR45305	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC607	Trần Thị Thanh Ngân (60822)	16/7/2024
715	232KOR45307	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC607	Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	16/7/2024
716	232CHI42901	Tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	08h00	7/7/2024	HEC609	Lai Khai Vinh (60225)	17/7/2024
717	232KOR31301	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Baek Myeong Jin (60471)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
718	232KOR31305	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Lê Đăng Tường Vy (60466)	17/7/2024
719	232KOR31307	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Lưu Nhuệ Bang (60587)	17/7/2024
720	232KOR31315	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Cao Thúy Oanh (25004)	17/7/2024
721	232KOR31317	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Cao Thúy Oanh (25004)	17/7/2024
722	232KOR44502	Tiếng Hàn nghe - nói 3	3.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Lưu Nhuệ Bang (60587)	17/7/2024
723	232KOR44505	Tiếng Hàn nghe - nói 3	3.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Cao Thúy Oanh (25004)	17/7/2024
724	232KOR44401	Tiếng Hàn nghe - nói 5	3.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Kim Dong Seok (25171)	17/7/2024
725	232KOR44403	Tiếng Hàn nghe - nói 5	3.00	Khoa Đông phương học	2	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Baek Myeong Jin (60471)	17/7/2024
726	232KOR44404	Tiếng Hàn nghe - nói 5	3.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Baek Myeong Jin (60471)	17/7/2024
727	232KOR42501	Tiếng Hàn nghe - nói 8	3.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC508	Kim Dong Seok (25171)	17/7/2024
728	232KOR43101	Tiếng Hàn ngữ pháp 3	2.00	Khoa Đông phương học	3	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC503	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	17/7/2024
729	232KOR43102	Tiếng Hàn ngữ pháp 3	2.00	Khoa Đông phương học	3	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC503	Đặng Thị Diệu Linh (60750)	17/7/2024
730	232KOR43107	Tiếng Hàn ngữ pháp 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC503	Đặng Thị Diệu Linh (60750)	17/7/2024
731	232KOR44001	Tiếng Hàn Văn bản Thư tín	3.00	Khoa Đông phương học	1	Bài tập lớn		8/7/2024		Kim Dong Seok (25171)	18/7/2024
732	232KOR43501	Tiếng Hàn viết 1	2.00	Khoa Đông phương học	3	Tự luận 60	08h00	7/7/2024	HEC609	Đặng Thị Diệu Linh (60750)	17/7/2024
733	232KOR43502	Tiếng Hàn viết 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tự luận 60	08h00	7/7/2024	HEC609	Baek Myeong Jin (60471)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
734	232KOR43503	Tiếng Hàn viết 1	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tự luận 60	08h00	7/7/2024	HEC609	Baek Myeong Jin (60471)	17/7/2024
735	232KOR43702	Tiếng Hàn viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tự luận 60	08h00	7/7/2024	HEC609	Baek Myeong Jin (60471)	17/7/2024
736	232JAP34203	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tổng hợp	09h40	7/7/2024	HEC510	Mai Thanh Tuyền (60407)	17/7/2024
737	232JAP34205	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tổng hợp	09h40	7/7/2024	HEC510	Mai Thanh Tuyền (60407)	17/7/2024
738	232JAP34207	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tổng hợp	09h40	7/7/2024	HEC510	Mai Thanh Tuyền (60407)	17/7/2024
739	232JAP34209	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	8	Tổng hợp	09h40	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Công Nguyên (25084)	17/7/2024
740	232JAP34211	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Tổng hợp	09h40	7/7/2024	HEC510	Phan Thị Kim Hiện (60461)	17/7/2024
741	232JAP45001	Tiếng Nhật đọc - viết 5	2.00	Khoa Đông phương học	11	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Công Nguyên (25084)	23/7/2024
742	232JAP45002	Tiếng Nhật đọc - viết 5	2.00	Khoa Đông phương học	7	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Công Nguyên (25084)	23/7/2024
743	232JAP45003	Tiếng Nhật đọc - viết 5	2.00	Khoa Đông phương học	7	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	23/7/2024
744	232JAP45201	Tiếng Nhật đọc - viết 7	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	23/7/2024
745	232JAP45203	Tiếng Nhật đọc - viết 7	2.00	Khoa Đông phương học	6	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Cao Thị Phương Thảo (25042)	23/7/2024
746	232JAP45501	Tiếng Nhật đọc 5	2.00	Khoa Đông phương học	5	Tổng hợp	09h40	7/7/2024	HEC510	Mai Thanh Tuyền (60407)	17/7/2024
747	232JAP20108	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3.00	Khoa Đông phương học	1	Tổng hợp	09h40	7/7/2024	HEC510	Phan Thị Kim Hiện (60461)	17/7/2024
748	232JAP34301	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC511	Nguyễn Công Nguyên (25084)	17/7/2024
749	232JAP34303	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC511	Hirano Ayaka (60774)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
750	232JAP34305	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC511	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	17/7/2024
751	232JAP34309	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	3	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC511	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	17/7/2024
752	232JAP34311	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	09h40	7/7/2024	HEC511	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	17/7/2024
753	232JAP34503	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	08h00	13/7/2024	HEC511	Yuemoto Haruki (60322)	23/7/2024
754	232JAP34507	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Đông phương học	4	Vấn đáp	08h00	13/7/2024	HEC511	Trần Thị Ngọc Thúy (60699)	23/7/2024
755	232JAP34511	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Đông phương học	5	Vấn đáp	08h00	13/7/2024	HEC511	Cao Thị Phương Thảo (25042)	23/7/2024
756	232JAP44101	Tiếng Nhật nghe - nói 5	2.00	Khoa Đông phương học	4	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC511	SUMIHARA HITOSHI (60819)	17/7/2024
757	232JAP44102	Tiếng Nhật nghe - nói 5	2.00	Khoa Đông phương học	1	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC511	SUMIHARA HITOSHI (60819)	17/7/2024
758	232JAP44103	Tiếng Nhật nghe - nói 5	2.00	Khoa Đông phương học	9	Vấn đáp	08h00	7/7/2024	HEC511	SUMIHARA HITOSHI (60819)	17/7/2024
759	232JAP44301	Tiếng Nhật nghe - nói 7	2.00	Khoa Đông phương học	14	Vấn đáp	08h00	13/7/2024	HEC605	Hirano Ayaka (60774)	23/7/2024
760	232JAP44302	Tiếng Nhật nghe - nói 7	2.00	Khoa Đông phương học	12	Vấn đáp	08h00	13/7/2024	HEC605	Hirano Ayaka (60774)	23/7/2024
761	232JAP34601	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	2.00	Khoa Đông phương học	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Trần Thị Ngọc Thúy (60699)	17/7/2024
762	232JAP34603	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	2.00	Khoa Đông phương học	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Trần Thị Ngọc Thúy (60699)	17/7/2024
763	232JAP34609	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	2.00	Khoa Đông phương học	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC603	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	17/7/2024
764	232JAP34803	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Khoa Đông phương học	4	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	17/7/2024
765	232JAP34805	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Khoa Đông phương học	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
766	232JAP34807	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Khoa Đông phương học	3	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Trần Thị Ngọc Thúy (60699)	17/7/2024
767	232JAP34809	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Khoa Đông phương học	3	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC609	Trần Thị Ngọc Thúy (60699)	17/7/2024
768	232JAP46201	Tiếng Nhật ngữ pháp 5	2.00	Khoa Đông phương học	9	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC607	Trương Thanh Tùng (60283)	16/7/2024
769	232JAP46202	Tiếng Nhật ngữ pháp 5	2.00	Khoa Đông phương học	3	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC607	Trương Thanh Tùng (60283)	16/7/2024
770	232JAP46203	Tiếng Nhật ngữ pháp 5	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC607	Đoàn Thị Minh Nguyễn (60939)	16/7/2024
771	232JAP46403	Tiếng Nhật ngữ pháp 7	2.00	Khoa Đông phương học	12	Tổng hợp	13h30	7/7/2024	HEC503	Nguyễn Công Nguyên (25084)	17/7/2024
772	232JAP46901	Tiếng Nhật tổng hợp nâng cao	3.00	Khoa Đông phương học	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC605	Mai Thanh Tuyền (60407)	16/7/2024
773	232JAP47201	Tiếng Nhật viết 1	2.00	Khoa Đông phương học	5	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC605	Mai Thanh Tuyền (60407)	16/7/2024
774	232JAP47401	Tiếng Nhật viết 3	2.00	Khoa Đông phương học	2	Tổng hợp	15h10	6/7/2024	HEC605	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	16/7/2024
775	232CHI20303	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC510	Lê Thanh Thu (60457)	17/7/2024
776	232CHI20201	Tiếng Trung giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	17/7/2024
777	232CHI20202	Tiếng Trung giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	09h40	7/7/2024	HEC510	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	17/7/2024
778	232CHI41802	Tiếng Trung Quốc dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Phan Thành Nhật (60751)	16/7/2024
779	232CHI42003	Tiếng Trung Quốc dịch viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	13h30	6/7/2024	HEC607	Ngô Thị Thanh Thu (60552)	16/7/2024
780	232CHI32401	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Diệp Tuyết Vân (60342)	23/7/2024
781	232CHI32403	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Trần Thị Cẩm Nhung (60838)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
782	232CHI32405	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Trần Thị Cẩm Nhung (60838)	23/7/2024
783	232CHI32408	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	23/7/2024
784	232CHI32410	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	23/7/2024
785	232CHI32415	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Diệp Tuyết Vân (60342)	23/7/2024
786	232CHI32418	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Trần Thị Cẩm Nhung (60838)	23/7/2024
787	232CHI32419	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Trần Thị Cẩm Nhung (60838)	23/7/2024
788	232CHI32502	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	4	Tổng hợp	15h10	13/7/2024	HEC609	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	23/7/2024
789	232CHI34503	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Nguyễn Đỗ Thiên Kim (60626)	16/7/2024
790	232CHI34519	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	5	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Trần Tuyết Khanh (60631)	16/7/2024
791	232CHI34529	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	16/7/2024
792	232CHI34531	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Lê Thanh Thu (60457)	16/7/2024
793	232CHI34533	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	16/7/2024
794	232CHI34535	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Lai Khai Vinh (60225)	16/7/2024
795	232CHI32904	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Nguyễn Kế Đức (60725)	16/7/2024
796	232CHI32915	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	16/7/2024
797	232CHI32919	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	La Hải Kỳ (60752)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
798	232CHI32920	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Vấn đáp	09h40	6/7/2024	HEC608	La Hải Kỳ (60752)	16/7/2024
799	232CHI34103	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Hoàng Tố Nguyên (60572)	17/7/2024
800	232CHI34107	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Âu Tuyền Diệu (60620)	17/7/2024
801	232CHI34113	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Âu Tuyền Diệu (60620)	17/7/2024
802	232CHI34121	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Âu Tuyền Diệu (60620)	17/7/2024
803	232CHI34123	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Phan Thị Hà (60686)	17/7/2024
804	232CHI34127	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Phan Thị Hà (60686)	17/7/2024
805	232CHI34129	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Phan Thị Hà (60686)	17/7/2024
806	232CHI34131	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Phan Thị Hà (60686)	17/7/2024
807	232CHI34135	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Trắc nghiệm	13h30	7/7/2024	HEC510	Sang Ngọc Nhân (60628)	17/7/2024
808	232CHI33501	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Phạm Thành Anh (60571)	23/7/2024
809	232CHI33502	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Phạm Thành Anh (60571)	23/7/2024
810	232CHI33503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	23/7/2024
811	232CHI33504	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Vương Quế Thu (60432)	23/7/2024
812	232CHI33507	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Phạm Thành Anh (60571)	23/7/2024
813	232CHI33515	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Phạm Thành Anh (60571)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
814	232CHI33516	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Ngô Thị Thanh Thu (60552)	23/7/2024
815	232CHI33518	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Vũ Kim Anh (60632)	23/7/2024
816	232CHI33520	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC510	Sang Ngọc Nhân (60628)	23/7/2024
817	232CHI34401	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	3	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Kế Đức (60725)	23/7/2024
818	232CHI33701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	23/7/2024
819	232CHI33702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	23/7/2024
820	232CHI33703	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	23/7/2024
821	232CHI33704	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	2	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	23/7/2024
822	232CHI33706	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	23/7/2024
823	232CHI44301	Tiếng Trung tổng hợp nâng cao	4.00	Khoa Ngoại ngữ	1	Tổng hợp	08h00	13/7/2024	HEC603	Âu Tuyền Diệu (60620)	23/7/2024
824	232ACC41701	Tổ chức bộ máy kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	5	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Thành Long (02038)	23/7/2024
825	232ACC41702	Tổ chức bộ máy kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Thành Long (02038)	23/7/2024
826	232NAS20201	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Bùi Minh Quân (60918)	23/7/2024
827	232NAS20203	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Bùi Minh Quân (60918)	23/7/2024
828	232NAS20204	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	4	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC603	Bùi Minh Quân (60918)	23/7/2024
829	232NAS20205	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC603	Phạm Kim Thủy (60617)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
830	232NAS20207	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Thị Hằng (60966)	23/7/2024
831	232NAS20208	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051)	23/7/2024
832	232NAS20209	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	3	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051)	23/7/2024
833	232NAS20210	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Phạm Kim Thủy (60617)	23/7/2024
834	232NAS20211	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Phạm Kim Thủy (60617)	23/7/2024
835	232NAS20212	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Hằng (60966)	23/7/2024
836	232NAS20213	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	1	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Phạm Kim Thủy (60617)	23/7/2024
837	232NAS20214	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn An Giang (60917)	23/7/2024
838	232NAS20215	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	5	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn An Giang (60917)	23/7/2024
839	232NAS20216	Toán cao cấp	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	2	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC609	Bùi Minh Quân (60918)	23/7/2024
840	232NAS30502	Toán kỹ thuật	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	2	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC703	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	23/7/2024
841	232NAS30601	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Lương Thái Hiền (01005)	23/7/2024
842	232NAS30602	Toán rời rạc và lý thuyết đồ thị	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC510	Lương Thái Hiền (01005)	23/7/2024
843	232TOU30503	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	6	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	23/7/2024
844	232TOU30504	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	3	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	23/7/2024
845	232TOU30505	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
846	232TOU30506	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Hồ Lưu Phúc (60531)	23/7/2024
847	232TOU30507	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Hồ Lưu Phúc (60531)	23/7/2024
848	232TOU30508	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Hồ Lưu Phúc (60531)	23/7/2024
849	232TOU30512	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Ngô Xuân Hào (03005)	23/7/2024
850	232TOU30514	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	1	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC510	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	23/7/2024
851	232POL10501	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
852	232POL10502	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
853	232POL10503	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	7	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
854	232POL10504	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
855	232POL10505	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
856	232POL10506	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
857	232POL10508	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Đoàn Thị Huế (05049)	16/7/2024
858	232POL10509	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đoàn Thị Huế (05049)	16/7/2024
859	232POL10510	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đoàn Thị Huế (05049)	16/7/2024
860	232POL10510 2	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
861	232POL10510 4	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Thị Ngọc Giàu (60930)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
862	232POL10510 5	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
863	232POL10510 7	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
864	232POL10511	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Thị Thanh Phúc (60742)	16/7/2024
865	232POL10515	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Mai Thị Hồng Hà (60597)	16/7/2024
866	232POL10516	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Mai Thị Hồng Hà (60597)	16/7/2024
867	232POL10517	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Mai Thị Hồng Hà (60597)	16/7/2024
868	232POL10518	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Văn Bùng (60599)	16/7/2024
869	232POL10519	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Văn Bùng (60599)	16/7/2024
870	232POL10521	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Văn Bùng (60599)	16/7/2024
871	232POL10526	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	16/7/2024
872	232POL10527	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	16/7/2024
873	232POL10533	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Huyền Trang (60786)	16/7/2024
874	232POL10534	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Trần Thị Huyền Trang (60786)	16/7/2024
875	232POL10548	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Ngọc Kim Ngân (60863)	16/7/2024
876	232POL10549	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Ngọc Kim Ngân (60863)	16/7/2024
877	232POL10552	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Trương Thị Chuyên (60905)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
878	232POL10555	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Hoàng Thị Duyên (60593)	16/7/2024
879	232POL10560	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Quế Diệu (04043)	16/7/2024
880	232POL10561	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Lê Đình Tùng (60566)	16/7/2024
881	232POL10562	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Hồng Hoa (60594)	16/7/2024
882	232POL10563	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Hồng Hoa (60594)	16/7/2024
883	232POL10567	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
884	232POL10569	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Hiền (60841)	16/7/2024
885	232POL10570	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Hiền (60841)	16/7/2024
886	232POL10572	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Nguyễn Thị Hiền (60841)	16/7/2024
887	232POL10576	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
888	232POL10577	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
889	232POL10578	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
890	232POL10581	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
891	232POL10583	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
892	232POL10584	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
893	232POL10585	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC703	Đoàn Thị Huế (05049)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
894	232POL10586	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Huỳnh Văn Giàu (05050)	16/7/2024
895	232POL10587	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đoàn Thị Huế (05049)	16/7/2024
896	232POL10588	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đoàn Thị Huế (05049)	16/7/2024
897	232POL10591	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	16/7/2024
898	232POL10597	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	6/7/2024	HEC706	Nguyễn Thị Lịch (60601)	16/7/2024
899	232PUR44009	Truyền thông số	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Huỳnh Mỹ Hằng (60220)	18/7/2024
900	232POL10901	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Tạ Trần Trọng (05003)	23/7/2024
901	232POL10902	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Tạ Trần Trọng (05003)	23/7/2024
902	232POL10903	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Tạ Trần Trọng (05003)	23/7/2024
903	232POL10904	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Tạ Trần Trọng (05003)	23/7/2024
904	232POL10905	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Tạ Trần Trọng (05003)	23/7/2024
905	232POL10906	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	23/7/2024
906	232POL10907	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Tạ Trần Trọng (05003)	23/7/2024
907	232POL10908	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Tạ Trần Trọng (05003)	23/7/2024
908	232POL10909	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	23/7/2024
909	232LAW41101	Tư vấn thuế nâng cao trong hoạt động kinh doanh	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	1	Tự luận 90	08h00	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
910	232JAP48801	Từ vựng học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	3	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Cao Thị Phương Thảo (25042)	23/7/2024
911	232JAP48803	Từ vựng học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	4	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Cao Thị Phương Thảo (25042)	23/7/2024
912	232JAP48804	Từ vựng học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	3	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Cao Thị Phương Thảo (25042)	23/7/2024
913	232JAP48805	Từ vựng học tiếng Nhật	2.00	Khoa Đông phương học	6	Tổng hợp	09h40	13/7/2024	HEC609	Cao Thị Phương Thảo (25042)	23/7/2024
914	232TOU30601	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	3.00	Khoa Du lịch	3	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC609	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	23/7/2024
915	232SOS10201	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	6	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Hồ Văn Quốc (04129)	23/7/2024
916	232SOS10202	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Hồ Văn Quốc (04129)	23/7/2024
917	232SOS10203	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	23/7/2024
918	232SOS10206	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Trần Đình Huy (60767)	23/7/2024
919	232SOS10207	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Vũ Nhật Tân (60852)	23/7/2024
920	232SOS10208	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Vũ Nhật Tân (60852)	23/7/2024
921	232SOS10209	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thu Hà (60855)	23/7/2024
922	232SOS10210	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thu Hà (60855)	23/7/2024
923	232SOS10217	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Huỳnh Hoàng Ba (60936)	23/7/2024
924	232SOS10218	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Đoàn Trọng Thiều (04002)	23/7/2024
925	232SOS10219	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Đoàn Trọng Thiều (04002)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
926	232SOS10222	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	23/7/2024
927	232SOS10223	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	23/7/2024
928	232SOS10224	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Tiến Vinh (60861)	23/7/2024
929	232SOS10225	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Trần Đình Ánh (60931)	23/7/2024
930	232SOS10226	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Hồ Văn Quốc (04129)	23/7/2024
931	232SOS10227	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Hồ Văn Quốc (04129)	23/7/2024
932	232SOS10228	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Trần Đình Ánh (60931)	23/7/2024
933	232SOS10229	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	23/7/2024
934	232SOS10230	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	23/7/2024
935	232SOS10233	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Du Quốc Đạo (60734)	23/7/2024
936	232SOS10234	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Du Quốc Đạo (60734)	23/7/2024
937	232SOS10236	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Vũ Thị Thu Hương (03112)	23/7/2024
938	232SOS10237	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Vũ Thị Thu Hương (03112)	23/7/2024
939	232SOS10238	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	7	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Vũ Thị Thu Hương (03112)	23/7/2024
940	232SOS10240	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Hồng (60547)	23/7/2024
941	232SOS10241	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Thị Hồng (60547)	23/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
942	232SOS10242	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Du Quốc Đạo (60734)	23/7/2024
943	232SOS10244	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	23/7/2024
944	232SOS10245	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	23/7/2024
945	232SOS10246	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	5	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Trần Thị Ngọc Lan (60836)	23/7/2024
946	232SOS10247	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Trần Thị Ngọc Lan (60836)	23/7/2024
947	232SOS10248	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thành Đạo (05007)	23/7/2024
948	232SOS10250	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Hồ Văn Quốc (04129)	23/7/2024
949	232SOS10251	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Hồ Văn Quốc (04129)	23/7/2024
950	232SOS10253	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC503	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	23/7/2024
951	232SOS10254	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	2	Trắc nghiệm	15h10	13/7/2024	HEC603	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	23/7/2024
952	232TRA43301	Văn hóa Đông Nam Á	2.00	Khoa Du lịch	2	Tự luận 60	09h40	13/7/2024	HEC503	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	23/7/2024
953	232JAP48201	Văn hóa Nhật Bản	2.00	Khoa Đông phương học	1	Bài tập lớn		6/7/2024		Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	16/7/2024
954	232LIT33101	Văn học phương Tây II (từ thế kỷ XIX đến nay)	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	4	Tự luận 60	13h30	13/7/2024	HEC510	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	23/7/2024
955	232LIT31701	Văn học Trung Quốc	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tự luận 60	08h00	13/7/2024	HEC703	Lê Đình Khanh (04086)	23/7/2024
956	232LIT31801	Văn học Việt Nam từ 1900 đến 1930	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Nguyễn Thị Thu Trang (60580)	16/7/2024
957	232LIT32101	Văn học Việt Nam từ sau 1975	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	11	Tự luận 60	09h40	7/7/2024	HEC510	Phạm Thị Hương (04042)	17/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
958	232NAS20402	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	13	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC603	Ngô Hải Đăng (60807)	23/7/2024
959	232NAS20403	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	15	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC703	Ngô Hải Đăng (60807)	23/7/2024
960	232NAS20404	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	10	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC510	Ngô Hải Đăng (60807)	23/7/2024
961	232NAS20405	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC603	Ngô Hải Đăng (60807)	23/7/2024
962	232NAS20406	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	10	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC510	Ngô Hải Đăng (60807)	23/7/2024
963	232NAS20408	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	1	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC603	Võ Thị Ngọc Thủy (60894)	23/7/2024
964	232NAS20409	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC603	Võ Thị Ngọc Thủy (60894)	23/7/2024
965	232NAS20410	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	8	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC603	Võ Thị Ngọc Thủy (60894)	23/7/2024
966	232NAS20411	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	3	Tự luận 90	13h30	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Duy Vỹ (60973)	23/7/2024
967	232NAS20412	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	6	Tự luận 90	09h40	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Duy Vỹ (60973)	23/7/2024
968	232PUR42501	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Phạm Thị Hương (04042)	16/7/2024
969	232PUR42502	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phạm Thị Hương (04042)	18/7/2024
970	232PUR42503	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	3	Tiểu luận		8/7/2024		Phạm Thị Hương (04042)	18/7/2024
971	232PUR42504	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phạm Thị Hương (04042)	18/7/2024
972	232PUR42507	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		8/7/2024		Phạm Thị Hương (04042)	18/7/2024
973	232PUR42510	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Xã hội - Truyền thông	1	Tiểu luận		6/7/2024		Phạm Thị Hương (04042)	16/7/2024

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Số SV	Hình thức thi	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	Giảng viên	Thời gian dự kiến nộp điểm về TT KT&ĐBCL
974	232SOC43001	Xã hội học giáo dục	3.00	Khoa Xã hội - Truyền thông		Tiểu luận		8/7/2024		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	18/7/2024
975	232TRA31102	Xuất nhập cảnh du lịch	2.00	Khoa Du lịch	2	Trắc nghiệm	13h30	13/7/2024	HEC603	Nguyễn Trung Nam (60825)	23/7/2024

Ghi chú:

- Sinh viên xem Lịch thi chi tiết (ngày thi, giờ thi) tại Cổng thông tin sinh viên (<http://portal.vhu.edu.vn/>);
- Sinh viên phải hoàn thành học phí để đủ điều kiện dự thi;
- **Sinh viên phải mang theo Thẻ Sinh viên hoặc Căn cước công dân còn hiệu lực và có mặt trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi;**
- Đối với các hình thức thi: báo cáo, bài tập lớn, biểu diễn, đồ án, khóa luận, thực hành, tiểu luận, Sinh viên nộp bài theo thời gian tại cột "Ngày thi";
- Ngày dự kiến cập nhật điểm lên hệ thống là 10 ngày kể từ ngày Giảng viên nộp điểm về TT KT&ĐBCL, Sinh viên thường xuyên vào Portal để kiểm tra các thông tin liên quan;
- Mọi thông tin liên quan, vui lòng liên hệ tổng đài 18001568 để được hỗ trợ giải đáp.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐT (để b/c);
- Các Khoa (để t/h);
- Các phòng: QLĐT, QTC SVC, TC-KT;
- TT.CSNH, TT.CNTT(để phối hợp t/h)
- Lưu VT, KT&ĐBCL.

**TUQ. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**

(Đã ký)

TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO